

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-01-2021
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung giữa
anh M và chị Th”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Chinh;
Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 332/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố số 21, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố số 21, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh M xin vắng mặt; chị Th vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02-12-2020, bản tự khai ngày 17-12-2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Đỗ Văn M trình bày:

Anh Đỗ Văn M và chị Phạm Thị Th đăng ký kết hôn với nhau ngày 26-11-2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở

tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Trong suốt nhiều năm trở lại đây, mặc dù đã có con chung nhưng do tính tình, quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Do đó, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không hạnh phúc. Đầu năm 2020, chị Th tự ý bỏ vào nam làm công nhân, vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị Th có gọi điện về cho con qua số điện thoại của anh M; anh M có ý gọi chị Th về đoàn tụ nhưng chị Th kiên quyết không về. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng diễn ra đã một thời gian dài không khắc phục được; nếu tiếp tục chung sống thì sẽ ảnh hưởng cả đến gia đình đôi bên, làng xóm, con chung nên anh M đề nghị được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến Dũng, sinh ngày 01-01-2012 hiện đang ở cùng anh M. Khi ly hôn, anh M nhận tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh M và chị Th tự Th thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 332/TB-TLVA ngày 17-12-2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ cho chị Phạm Thị Th nhưng chị Th không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn M. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Th nhưng đến nay chị Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Đỗ Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Phạm Thị Th đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh M, chị Th là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Đỗ Văn M và chị Phạm Thị Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự

nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 26-11-2006. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh M đối với chị Th thì thấy: Do tính tình, quan điểm sống không hợp nên giữa anh M và chị Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau trong suốt thời gian dài nhưng không có biện pháp khắc phục. Từ đầu năm 2020, chị Th vào nam làm công nhân, có liên lạc với anh M và con chung qua điện thoại nhưng kiên quyết không về đoàn tụ nên cuộc sống chung chấm dứt từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, mặc dù đã được gia đình đôi bên, bạn bè khuyên giải nhưng do chị Th xác định không còn tình cảm với anh M nên không chấp nhận hòa giải để đoàn tụ gia đình. Mặt khác, chị Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, chị Th đã biết được việc anh M làm đơn xin ly hôn nhưng đến nay, chị Th không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án chứng tỏ chị Th không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh M. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị Th là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M, cho anh M ly hôn với chị Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đỗ Văn M và chị Phạm Thị Th có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến Dũng, sinh ngày 01-01-2012 hiện đang do anh M nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh M có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17-12-2020, cháu Đỗ Tiến Dũng có nguyện vọng xin được ở với bố đẻ là anh M. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th không có ý kiến gì về con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh M, giao anh M nuôi cháu Đỗ Tiến Dũng, sinh ngày 01-01-2012 đến khi cháu Dũng thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình; chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh M là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình chung sống, vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung và không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nhưng anh M không yêu cầu; chị Th cũng không có ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu anh M, chị Th có tranh chấp về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản thì đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Văn M phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn M và chị Phạm Thị Th.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Tiến Dũng, sinh ngày 01-01-2012 cho anh Đỗ Văn M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Phạm Thị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh M mà được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị Th thực hiện quyền thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. **Hiện cháu Dũng đang do anh M nuôi dưỡng nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.**

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Đỗ Văn M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số AA/2017/0002452 ngày 17-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Đỗ Văn M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND TT TL: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Hoàng Tiến Triển

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND TT TL: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe